**ĐƠN VỊ THÔNG TIN THUỐC BV PHCN - THÁNG 4/2024**

**GOMES 16 mg**



**THÀNH PHẦN:** *Mỗi viên nén dài chứa :*

Methylprenisolon ............................................................ 16mg

*Tá dược:* ............................................................vừa đủ 1viên.

(lactose monohydrat, tinh bột mì, croscarmellose natri, povidon, magnesi stearat, talc, silicon dioxyd).

**CHỈ ĐỊNH:**

- Methylprednisolon được chỉ định trong liệu pháp không đặc hiệu cần đến tác dụng chống viêm và giảm miễn dịch của glucocorticoid đối với: Viêm khớp dạng thấp, lupus ban đỏ hệ thống, một số thể viêm mạch: Viêm động mạch thái dương, viêm quanh động mạch nốt, bệnh sarcoid, hen phế quản, viêm loét đại tràng mạn, thiếu máu tan huyết, giảm bạch cầu hạt và những bệnh dị ứng nặng gồm cả phản vệ, trong điều trị ung thư như bệnh leukemia cấp, u lympho, ung thư vú, ưng thư tuyển tiền liệt. Hội chứng thận hư nguyên phát.

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:**

*Xác định liều lượng nên được điều chỉnh theo tình trạng bệnh lý và thể trạng của bệnh nhân. Nên dùng liều tối thiểu đạt được đáp ứng điều trị mong muốn. Liều dùng khởi đầu khuyến nghị.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bệnh** | **Liều dùng hàng ngày** | **Bệnh** | **Liều dùng hàng ngày** |
| Viêm thấp khớp  Rất nặng  Nặng  Trung bình  Trẻ em | 12-16 mg  8-12 mg  4-8 mg  4-8mg | Hen phế quản | 64- 100mg |
| Viêm da toàn thân | 48mg | Các bệnh về mắt | 12-40 mg |
| Lupus ban đỏ toàn thân | 20 – 100 mg | Các bệnh về máu , bệnh bạch cầu |  |
| Sốt thấp khớp ác tính | 48 mg | U bạch huyết ác tính | 16 – 100 mg |
| Dị ứng | 12 – 40 mg | Viêm loét ruột kết | 16 – 60 mg |

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Bệnh nhân mẫn cảm với các thành phần của thuốc, đang dùng vaccin sống. Nhiễm khuẩn nặng toàn thân, hay trong trường hợp nhiễm trùng toàn thân trừ khi có dùng liệu pháp khảng khuẩn đặc hiệu.

**CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:**

- Sử dụng thận trọng ở những người bệnh loãng xương, người mới nối thông mạch máu, rối loạn tâm thần, loét dạ dày, loét tá tràng, đái tháo đường, tăng huyết áp, có tiền sử bệnh lao, tăng nhãn áp, suy gan, xơ gan, suy thận, động kinh

- Corticosteroid có thể làm che lấp triệu chứng nhiễm khuẩn và làm suy yếu đáp ứng miễn dịch tự nhiên của cơ thể với nhiễm khuẩn.

- Một số vi khuẩn gây bệnh như lao, sốt rét, có thể ủ bệnh trong nhiều năm. Methylprednisolon làm cho các nhiễm khuẩn này tái hoạt động và gây bệnh nguy hiểm. Bệnh nhân lao ủ bệnh cần dùng thuốc chống lao trong khi dùng thuốc Corticosteroid kéo dài.

- Đối với bệnh nhân dùng liều toàn thân có liều lượng nhiều hơn liều sinh lý (khoảng 6 mg methylprednisolon) trong thời gian hơn 3 tuần, không nên dừng thuốc đột ngột.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

- Thường gặp: mất ngủ, thần kinh dễ bị kích động, tăng ngon miệng, khó tiêu, rậm lông, đái tháo đường, đau khớp, đục thuỷ tinh thể, glocom, chảy máu cam

Ít gặp : Chóng mặt , co giật , loạn tâm thần, u giả ở não , nhức đầu , thay đổi tâm trạng , mê sảng , ảo giác, phù tăng huyết áp, trứng cá, teo da, thâm tím, tăng sắc tố mô, yếu cơ, loãng xương, gãy xương, phản ứng quá mẫn

**TƯƠNG TÁC THUỐC:**

Methylprednisolon là chất gây cảm ứng enzym cytochrom P450 và là cơ chất của enzym P450 3A, do đó thuốc này tác động đến chuyển hóa của: cyclosporin, phenobarbital, phenytoin, rifampin, ketoconazol, carbamazepin.

Phenobarbital, phenytoin, rifampin và các thuốc lợi tiểu giảm kali huyết có thể làm giảm hiệu lực của thuốc.

Methylprednisolon có thể gây tăng Glucose huyết, do đó cần dùng liều Insulin cao hơn.

**SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ**:

*-* Có thể sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú, nhưng phải thận trọng khi sử dụng liều cao và lâu dài.

- Corticosteroid có thể gây chậm lớn ở trẻ em đang phát triển. Nên theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

**ĐƠN GIÁ: 1400 đồng/ viên.**

**DS . Nguyễn Thị Hường**